

Số: 83 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ  
môi trường, cảnh quan Dung Quất giai đoạn 2011-2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh dự án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường cảnh quan Dung Quất tại Tờ trình số 153/TTr-BQLR ngày 29/10/2014 về việc xin thẩm định và phê duyệt Dự án Bảo vệ và phát triển rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 2997/BCTĐ-SNNPTNT ngày 25/12/2014 về Dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất giai đoạn 2011-2020 và Công văn số 40/SNNPTNT ngày 12/01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất giai đoạn 2011-2020, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020.
2. Chủ đầu đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn và sản xuất Nông lâm nghiệp Hạnh Nhân.

4. Địa điểm lập dự án: Trên địa bàn 19 xã và 1 thị trấn của huyện Bình Sơn, 4 xã của huyện Sơn Tịnh, gồm các xã: Bình Đông, Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Thuận, Bình Trị, Bình Hải, Bình Phước, Bình Hòa, Bình Phú, Bình Dương, Bình Thanh Đông, Bình Thanh Tây, Bình Tân, Bình Châu, Bình Thới, thị trấn Châu Ô và một phần của các xã Bình Nguyên, Bình Long, Bình Hiệp, Bình Trung thuộc huyện Bình Sơn, Tịnh Phong, Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ và một phần của xã Tịnh Thọ thuộc huyện Sơn Tịnh. Gồm các tiểu khu: 1, 2, 3, 6, 7, 9, 11, 15, 16, 17, 20, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 111, 113, 114.

- Toạ độ địa lý:

+ Từ 15<sup>0</sup>17'01" đến 15<sup>0</sup>40'39" vĩ độ Bắc.

+ Từ 108<sup>0</sup>68'95" đến 108<sup>0</sup>92'18" kinh độ Đông.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án

- Nhằm rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng, quản lý đầu tư chặt chẽ diện tích đất lâm nghiệp trong vùng dự án.

- Xác định được tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư từ năm 2015-2020.

- Xây dựng suất đầu tư cho các hạng mục là rất cần thiết đặc biệt là suất đầu tư cho hạng mục trồng rừng.

6. Qui mô và nội dung của dự án

a) Qui mô của dự án: Tổng diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch cho bảo vệ và phát triển rừng là 4.836,163 ha.

b) Nội dung dự án

b1) Khối lượng giai đoạn 2011-2020:

Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng khối lượng được phê duyệt	Khối lượng đã thực hiện từ 2011-2014	Khối lượng dự án điều chỉnh giai đoạn 2011-2020 tại Quyết định này	Tăng/giảm (+/-)
<b>A. Lâm sinh</b>					
I. Bảo vệ rừng:	ha	448,820	543,000	714,989	266,169
II. Phát triển rừng:					
1. Khoanh nuôi tái sinh rừng	ha				
2. Trồng mới và chăm sóc rừng:					
a. Trồng mới	ha	310,800	250,000	250,000	-60,800
b. Chăm sóc và bảo vệ rừng 3 năm	ha	379,200	246,000	320,922	-58,278
3. Hỗ trợ trồng cây phân tán	đồng	195.000.000	800.000.000	6.100.000.000	5.905.000.000
4. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất	ha	250		1.700	1.450
<b>B. Cơ sở hạ tầng</b>					
- Đường nội vùng Dự án.	km	6	8	20	14
- Chòi canh lửa.	chòi	2			-2
- Xây dựng Trụ sở Ban quản lý	cái	1		1	
- Cọc mốc, biển báo bảo vệ rừng	cái	100		100	

b2) Nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng từ năm 2015-2020:



\* Về lâm sinh:

- Rừng phòng hộ:

+ Quản lý bảo vệ rừng: 171,989 ha, (với 957,012 lượt ha);

+ Chăm sóc rừng trồng qua các năm: 37,461 ha;

- Rừng sản xuất và trồng cây phân tán cảnh quan:

+ Hỗ trợ cây con trồng cây cảnh quan (phân tán): 5.300.000.000 đồng;

+ Hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung: 1.700 ha;

\* Về xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Đường lâm sinh kết hợp nội vùng dự án: 12 km;

- Xây dựng trụ sở Ban quản lý: 1 cái;

- Cọc mốc, biển báo bảo vệ rừng: 100 cái.

7. Tổng vốn đầu tư của dự án

a) Tổng vốn đầu tư của dự án giai đoạn 2011-2020 (đã bố trí vốn thực hiện từ năm 2011-2014):

DVT: Đồng

Hạng mục	Tổng vốn và nguồn vốn được phê duyệt	Tổng vốn và nguồn vốn đã thực hiện từ 2011-2014	Tổng vốn và nguồn vốn dự án điều chỉnh giai đoạn 2011-2020 tại Quyết định này	Tăng/giảm (+/-)
<b>I. Phân theo hạng mục</b>	<b>9.499.307.400</b>	<b>6.397.800.000</b>	<b>22.095.205.309</b>	<b>12.595.897.909</b>
1. Lâm sinh	7.942.345.400	5.432.400.000	16.467.282.169	8.524.936.769
2. Cơ sở hạ tầng	890.000.000	580.000.000	3.785.000.000	2.895.000.000
3. Chi phí khác	666.962.000	385.400.000	418.934.923	-248.027.077
4. Chi phí dự phòng chi			1.423.988.217	1.423.988.217
<b>II. Nguồn vốn</b>	<b>9.499.307.400</b>	<b>6.397.800.000</b>	<b>22.095.205.309</b>	<b>12.595.897.909</b>
1. Chương trình bảo vệ và PTR	8.749.307.400	6.397.800.000	22.095.205.309	13.345.897.909
2. Theo QĐ 147/2007/QĐ-TTg	750.000.000			-750.000.000

b) Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2015-2020:

b1) Phân theo hạng mục:

Tổng vốn đầu tư: 15.697.405.309 đồng; trong đó:

- Lâm sinh: 11.034.882.169 đồng;

- Cơ sở hạ tầng: 3.205.000.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 1.423.988.217 đồng;

- Chi phí khác: 33.534.923 đồng

b2) Phân theo nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách nhà nước cấp theo Chương trình bảo vệ và phát triển rừng 15.697.405.309 đồng.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Thời gian thực hiện: 2011-2020.

**Điều 2.** Căn cứ điều 1 của quyết định này,

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường cảnh quan Dung Quất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng hạng mục, báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất, UBND huyện Bình Sơn để theo dõi.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm được giao, đảm bảo yêu cầu và theo đúng các quy định Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng; thanh quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn cho Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch, để bảo đảm đến năm 2020 độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh(b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak32.

 HỮU TỊCH  
Lê Viết Chữ